

Bản án số: 72/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2026.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hạnh

2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương- Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa. Thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh K (anh K có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

-Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện Đ (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa) ngày 22/8/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa được khoảng 2 - 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung. Mặt khác anh K không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con, ham chơi nghiện ngập ma túy. Tôi khuyên bảo nhiều lần anh K không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 6 năm 2024 anh K đã bị Tòa án huyện Đ ra Quyết định buộc anh K phải đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hoá. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh K.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/02/2013. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Nếu được ly hôn tôi xin nuôi con, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với tôi, vì hiện nay anh K đang phải chấp hành cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hoá; do đó không có khả năng nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung với tôi.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự của anh Nguyễn Duy K trình bày:

Tôi và cô Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện Đ (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa) ngày 22/8/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong tính cách và trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi không đồng ý ly hôn với cô H vì hiện nay tôi đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 1 Thanh Hóa, thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa nên đề nghị Tòa án sau 3 tháng khi tôi chấp hành xong thời gian cai nghiện tại trung tâm tôi sẽ giải quyết việc ly hôn với cô H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/02/2013. Nếu phải ly hôn tôi đồng ý để cháu Duy A cho cô H trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với cô H.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/3/2026 cháu Nguyễn Duy A có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống anh chị cũng có mâu thuẫn. Chị H và con về ở với bố mẹ đẻ đã mấy năm. Hiện nay anh K đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma

túy bắt buộc số 1 Thanh Hóa, thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Việc chị H xin ly hôn anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H, anh K có 01 con chung tên là Nguyễn Duy A, sinh năm 2013. Hiện nay cháu Duy A đang ở với mẹ. Việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: địa phương không biết anh chị có tài sản chung gì.

Tại phiên Tòa, anh Nguyễn Duy K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật; tuy nhiên anh K có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần; tuy nhiên anh K đều vắng mặt. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Duy A, sinh 08/02/2013. Anh chị thống nhất giao cháu Duy A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; do đó anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H; Về tài sản và công nợ: anh K, chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Chị H xin ly hôn anh K tại Tòa án. Đây là quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật; tuy nhiên anh K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện Đ (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa) ngày 22/8/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2 – 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung. Mặt khác anh K không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ

con, ham chơi nghiện ngập ma túy. Chị khuyên bảo nhiều lần anh K không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 6 năm 2024 anh K đã bị Tòa án huyện Đ ra Quyết định buộc phải đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hoá. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau một thời gian dài. Do đó HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3]*Về con chung*: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/02/2013. Quá trình giải quyết vụ án anh K, chị H thống nhất giao cháu Duy A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị; do đó anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H.

Xét thấy, việc thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4]*Về tài sản và công nợ*: Chị H, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS.

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hằng

Xử:

1.*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy K.

2.*Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/02/2013.

Giao cháu Nguyễn Duy A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H.

Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

3. *Về tài sản và công nợ*: Chị H, anh K không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001656 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm,

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND khu vực 1 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND P.Đ,
tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu Hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý